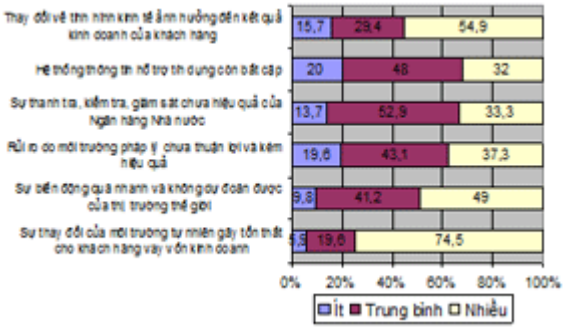
Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV chi nhánh tỉnh Hậu Giang
30/5/2013, 13:6 (GMT+7)

Hoạt động tín dụng là một trong những hoạt động kinh doanh chính mang lại thu nhập chủ yếu cho các ngân hàng đặc biệt là các Ngân hàng Thương mại Việt Nam nói chung và Ngân hàng BIDV Hậu Giang nói riêng. Theo số liệu mới nhất từ Ngân hàng Nhà nước, hầu hết các ngân hàng tại Việt Nam có khoảng 60 - 70% doanh thu và lợi nhuận là từ độc canh sản phẩm tín dụng. Tuy nhiên, cùng với việc đem lại thu nhập đáng kể cho ngân hàng thì lĩnh vực tín dụng cũng chứa đựng nhiều rủi ro. Do đó, rủi ro tín dụng luôn mang tính thời sự và tìm ra những yếu tố, nguyên nhân rủi ro tín dụng để có những giải pháp hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro tín dụng là vấn đề quan tâm hàng đầu của các Ngân hàng Thương mại.



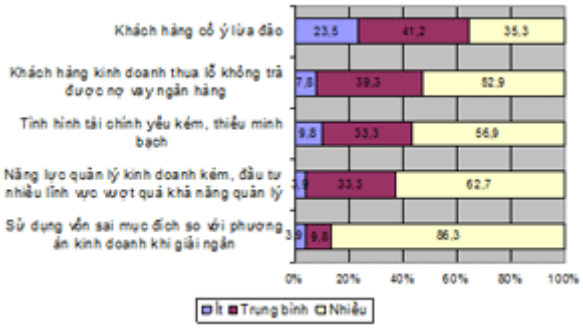
Hình 1: Rủi ro tín dụng do sự thay đổi môi trường kinh doanh (Nguồn: số liệu điều tra thực tế năm 2011)

Đề tài "Quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng BIDV Hậu Giang" được thực hiện với 50 phiếu điều tra của 50 cán bộ tín dụng hiện đang làm việc tại bộ phận tín dụng của BIDV Hậu Giang. Kết quả đã đưa ra 17 nguyên nhân dẫn đến rủi ro tín dụng xuất phát từ 03 nhóm nguyên nhân chính: (1) sự thay đổi môi trường kinh doanh; (2) những nguyên nhân từ phía khách hàng; (3) nguyên nhân từ phía ngân hàng và từ đó đề ra những giải pháp khắc phục những nguyên nhân trên.

1. Nguyên nhân rủi ro tín dụng tại BIDV Hậu Giang

1.1 Rủi ro tín dụng do sự thay đổi môi trường kinh doanh

Qua kết quả điều tra cho thấy, sự thay đổi của môi trường tự nhiên gây tổn thất cho khách hàng vay vốn kinh doanh là nguyên nhân phổ biến dẫn đến rủi ro tín dụng chiếm khoảng 74,5% tổng số người trả lời, tiếp theo yếu tố thay đổi về tình hình kinh tế ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của khách hàng cũng ảnh hưởng khá nhiều đến chất lượng tín dụng chiếm khoảng 54,9%, kế đến là yếu tố sự biến động quá nhanh và không dự đoán được của thị trường thế giới chiếm khoảng 49% và cuối cùng yếu tố ít phổ biến nhất là hệ thống thông tin hỗ trợ tín dụng còn bất cập chiếm tỷ lệ 32%. Từ kết quả trên chứng tỏ rằng hiện nay yếu tố môi trường kinh doanh đã và đang ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động tín dụng của ngân hàng. Để đảm bảo được hiệu quả kinh doanh của ngân hàng, việc quản trị rủi ro tín dụng cần chú ý đến yếu tố này nhằm đảm bảo chất lượng tín dụng giúp cho ngân hàng hoạt động ngày càng tốt hơn.

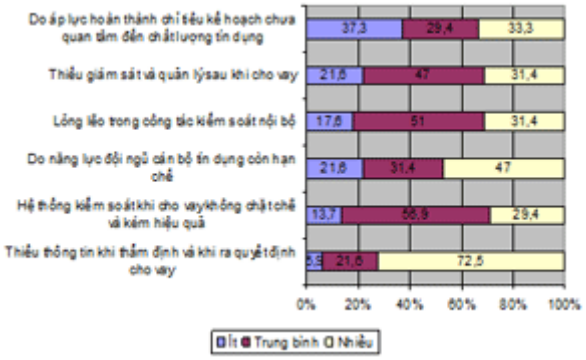


Hình 2: Rủi ro tín dụng nguyên nhân từ phía khách hàng
(Nguồn: số liệu điều tra thực tế tháng 10 năm 2011)

1.2 Rủi ro tín dụng nguyên nhân từ phía khách hàng

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy, đối với nguyên nhân rủi ro tín dụng của ngân hàng xuất phát từ phía khách hàng, yếu tố khách hàng sử dụng vốn sai mục đích so với phương án kinh doanh khi giải ngân là nguyên nhân rất phổ biến chiếm đến 86,3% tổng số đáp viên. Như vậy, có thể thấy việc sử dụng vốn sai mục đích đang diễn ra khá phổ biến và ảnh hưởng rất lớn đến khả năng hoàn trả vốn của khách hàng. Kế đến các yếu tố năng lực quản lý kinh doanh kém, đầu tư nhiều lĩnh vực vượt

quá khả năng quản lý, tình hình tài chính yếu kém, thiếu minh bạch, khách hàng kinh doanh thua lỗ không trả được nợ vay ngân hàng cũng chiếm tỷ lệ cao trên 50%. Cuối cùng yếu tố khách hàng cố ý lừa đảo chiếm tỷ lệ 35,3% tổng số đáp viên, tuy nhiên ngân hàng cần phải quan tâm đặc biệt đến yếu tố này và đề ra những biện pháp cụ thể để ngăn chặn.



Hình 3: Rủi ro tín dụng nguyên nhân từ phía ngân hàng

(Nguồn: số liệu điều tra thực tế năm 2011)

1.3 Rủi ro tín dụng nguyên nhân từ phía ngân hàng

Từ kết quả điều tra cho thấy, yếu tố thiếu thông tin khi thẩm định và khi ra quyết định cho vay là nguyên nhân rất phổ biến dẫn đến rủi ro tín dụng, chiếm đến 72,5% mẫu nghiên cứu. Bên cạnh đó, yếu tố năng lực đội ngũ cán bộ tín dụng còn hạn chế cũng khá phổ biến chiếm 47%. Ngoài ra, lỏng lẻo trong công tác kiểm soát nội bộ và thiếu giám sát và quản lý sau cho vay chiếm tỷ lệ 31,4%.

2 Một số giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng tại BIDV Hậu Giang

2.1 Chấp hành nghiêm quy chế tín dụng, quy chế cho vay

Đây là nguyên tắc bắt buộc khi các ngân hàng muốn hạn chế rủi ro tín dụng.

- Kiểm tra trước khi cho vay nhằm thu thập thông tin để thẩm định một cách toàn diện dự án vay vốn cũng như về khách hàng vay. Ngoài yêu cầu dự án phải khả thi và hiệu quả, ngân hàng phải nắm vững thông tin về khách hàng trước khi quyết định cho vay. Để làm tốt vấn đề này, bên cạnh việc thu thập thông tin từ thẩm định thực tế, tất cả mọi khoản vay đều phải khai thác thông tin từ trung tâm thông tin tín dụng của NHNN Việt Nam.

- Kiểm tra trong khi cho vay, nhằm phát hiện các sai sót về tính pháp lý của dự án cũng như tài sản đảm bảo nợ vay. Đặc biệt cần phải thận trọng và kỹ lưỡng trong việc thiết lập hồ sơ tín dụng.

- Đặc biệt việc kiểm tra, giám sát sau khi cho vay và quản lý nợ vay phải thực hiện thật tốt. Kết quả phân tích từ nghiên cứu này đã chỉ ra rằng, kiểm tra, giám sát liên quan chặt chẽ đến khả năng xảy ra rủi ro tín dụng. Do vậy, ngân hàng cần căn cứ vào các tiêu chí của khoản vay như: đặc điểm của khách hàng (khách hàng mới hay khách hàng truyền thống), số tiền vay, địa bàn, loại hình vay để xây dựng lịch kiểm tra cho phù hợp.

2.2 Quản lý có hiệu quả các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng rủi ro

Trước hết ngân hàng phải chấp hành tốt các quy định của Ngân hàng Nhà nước về các tỷ lệ an toàn trong hoạt động tín dụng theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phân loại nợ và sử dụng dự phòng để trích lập rủi ro trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng phải thực hiện dựa trên chất lượng của các khoản tín dụng chứ không phải dựa trên nợ quá hạn. Tuy nhiên việc trích dự phòng rủi ro ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của ngân hàng, ảnh hưởng trực tiếp đến tiền lương, thu nhập của cán bộ, công nhân viên, từ đó thường có tâm lý đối phó. Do đó cần phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đúng và đầy đủ theo quy định.

Định kỳ hàng quý, báo cáo các khoản nợ quá hạn theo số ngày quá hạn, tình hình xử lý và đánh giá khả năng thu hồi của các khoản nợ này phải được gửi cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành ngân hàng để họp xem xét quyết định mức trích lập dự phòng và xử lý rủi ro tín dụng.

2.3. Nhóm giải pháp về xây dựng chính sách tuyển dụng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ

Con người là gốc của mọi vấn đề, chất lượng nguồn nhân lực có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các ngân hàng. Muốn hạn chế rủi ro các Ngân hàng Thương mại phải thật chú trọng đến đội ngũ cán bộ làm công tác tín dụng, đội ngũ cán bộ này ngoài yêu cầu chung là phải có trình độ nghiệp vụ giỏi còn đòi hỏi có phẩm chất đạo đức tốt. Lãnh đạo nghiệp vụ tín dụng phải là những người có năng lực, có đầu óc nhạy bén, am hiểu thị trường và có khả năng dự báo tốt. Đối với cán bộ

tín dụng, phải có trình độ đại học chuyên ngành kinh tế, không nên phân công những cán bộ mới tuyển dụng thực hiện ngay công tác cho vay mà nên giao cho họ làm những công việc có liên quan như hỗ trợ kinh doanh, kế toán, ... Khi đã có kinh nghiệm từ hai năm trở lên mới phân công làm cán bộ tín dụng.

Bên cạnh đó, các Ngân hàng Thương mại cần quan tâm đến công tác đào tạo và đào tạo lại, thường xuyên tổ chức cho cán bộ tập huấn nghiệp vụ và cập nhật những kiến thức mới, đặc biệt cần tổ chức ngay cho cán bộ tín dụng được học tập nghiệp vụ giao tiếp và chăm sóc khách hàng. Đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về từng nghiệp vụ cụ thể, từng đối tượng khách hàng có đặc điểm đặc thù về sản xuất kinh doanh cụ thể. Cập nhật kiến thức nghiệp vụ và tập huấn các quy định pháp luật mới. Ngoài ra, cần tổ chức đội ngũ giảng dạy là các chuyên gia bên ngoài, cán bộ chuyên viên tín dụng có kinh nghiệm của ngân hàng, biên soạn và cập nhật giáo trình giảng dạy mang tính thực tiễn, trang bị tốt cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy, tổ chức kiểm tra nghiêm túc, khuyến khích tinh thần học tập bằng cơ chế khen thưởng, đề bạt.

Tăng cường công tác đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu đòi hỏi về tiêu chuẩn cán bộ; đồng thời, phải có chính sách thu hút những người có năng lực vào làm việc, bố trí sử dụng cán bộ hợp lý, riêng đối với cán bộ tín dụng cần xây dựng quy chế thưởng phạt rõ ràng nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm.

Về năng lực công tác: yêu cầu mỗi cán bộ của ngân hàng, đặc biệt cán bộ có liên quan đến công tác cho vay không những phải thường xuyên nghiên cứu, học tập nắm vững và thực hiện đúng các quy định hiện hành mà còn phải không ngừng nâng cao năng lực công tác, nhất là khả năng phát hiện ngăn chặn những thủ đoạn lợi dụng của khách hàng.

Về phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm: yêu cầu mỗi cán bộ của ngân hàng phải luôn tự tu dưỡng về phẩm chất đạo đức, nêu cao ý thức trách nhiệm công việc. Cán bộ ở cương vị càng cao, càng phải gương mẫu trong việc thực hiện quy chế cho vay; quy định về bảo đảm tiền vay; quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng.

Kết luận

Hoạt động tín dụng ngân hàng luôn hàm chứa rủi ro. Do đó, để có sự tăng trưởng ổn định cần thiết phải tìm hiểu nguyên nhân gây ra rủi ro trong hoạt động tín dụng, làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của toàn ngân hàng. Từ đó, đề xuất một số giải pháp phòng ngừa rủi ro tín dụng mang tính thực tiễn cao, góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị rủi ro tín dụng nói riêng và hoạt động kinh doanh nói chung tại BIDV Hậu Giang.

TS. Lê Kim Long và Nguyễn Hoàng Thức